

Tổng hợp kiến thức: Làm quen với phép cộng

Chào các em học sinh lớp 1! Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một phép tính rất thú vị và quan trọng trong Toán học, đó là phép cộng. Phép cộng giúp chúng ta biết được có tất cả bao nhiêu đồ vật khi gộp chúng lại với nhau. Hãy cùng bắt đầu bài học nhé!

1. Phép cộng là gì?

Phép cộng là hành động **gộp** hoặc **thêm vào** để tìm ra tổng số lượng. Khi chúng ta có một nhóm đồ vật và thêm vào đó một nhóm đồ vật khác, chúng ta dùng phép cộng để biết có tất cả bao nhiêu.

- **Ví dụ 1:** Bạn An có 2 quả táo. Mẹ cho An thêm 1 quả táo nữa. Hành động "cho thêm" này chính là làm phép cộng. Chúng ta sẽ gộp số táo An có ban đầu và số táo mẹ cho để biết tổng số táo An có.
- **Ví dụ 2:** Trên bàn có 3 quyển vở. Bạn Mai đặt thêm 2 quyển vở nữa lên bàn. Hành động "đặt thêm" này cũng là làm phép cộng.

2. Các ký hiệu trong phép cộng

Để viết một phép tính cộng, chúng ta cần dùng các ký hiệu đặc biệt.

a. Dấu cộng (+)

Định nghĩa: Dấu cộng được dùng để thể hiện hành động gộp lại, thêm vào. Chúng ta đọc là "cộng".

- **Ví dụ:** Phép tính "Ba cộng hai" được viết là $3 + 2$.

b. Dấu bằng (=)

Định nghĩa: Dấu bằng được dùng để chỉ kết quả của phép tính. Chúng ta đọc là "bằng".

- **Ví dụ:** Phép tính "Ba cộng hai bằng năm" được viết đầy đủ là $3 + 2 = 5$.

3. Các thành phần của phép cộng

Một phép cộng hoàn chỉnh bao gồm các thành phần có tên gọi riêng.

Công thức: Số hạng + Số hạng = Tổng

Giải thích:

- **Số hạng:** Là các số được mang đi cộng với nhau.
- **Tổng:** Là kết quả của phép cộng.

Ví dụ minh họa:

Trong phép tính $4 + 5 = 9$

- Số **4** được gọi là **số hạng**.
- Số **5** được gọi là **số hạng**.
- Số **9** được gọi là **tổng**.

Lưu ý: Biểu thức $4 + 5$ cũng được gọi là một tổng.

4. Cách thực hiện phép cộng

Có nhiều cách để tìm ra kết quả của một phép cộng. Các em hãy chọn cách nào mình thấy dễ hiểu nhất nhé!

a. Phương pháp đếm gộp

Đây là cách đơn giản nhất, chúng ta chỉ cần đếm tất cả các đồ vật từ hai nhóm lại với nhau.

- **Ví dụ 1:** Có 3 bông hoa màu đỏ và 2 bông hoa màu vàng. Hỏi có tất cả bao nhiêu bông hoa?
- **Cách làm:** Chúng ta đếm tất cả các bông hoa: 1, 2, 3, 4, 5. Vậy có tất cả 5 bông hoa.
- **Phép tính:** $3 + 2 = 5$.

b. Phương pháp đếm thêm

Với cách này, chúng ta giữ số hạng thứ nhất trong đầu và đếm tiếp lên số đơn vị bằng số hạng thứ hai.

- **Ví dụ 1:** Tính $5 + 3$.
- **Cách làm:** Giữ số 5 trong đầu. Giơ 3 ngón tay ra. Đếm tiếp từ 5: 6, 7, 8. Kết quả cuối cùng là 8.
- **Phép tính:** $5 + 3 = 8$.
- **Ví dụ 2:** Tính $2 + 4$.
- **Cách làm:** Giữ số 2 trong đầu. Giơ 4 ngón tay ra. Đếm tiếp từ 2: 3, 4, 5, 6. Kết quả cuối cùng là 6.

- **Phép tính:** $2 + 4 = 6$.

c. Sử dụng tia số

Tia số là một đường thẳng có các số được sắp xếp theo thứ tự. Để thực hiện phép cộng, chúng ta sẽ di chuyển về phía bên phải (theo chiều số lớn dần).

- **Ví dụ:** Tính $6 + 3$.

- **Cách làm:**

1. Tìm số 6 trên tia số.
2. Từ vị trí số 6, di chuyển sang phải 3 bước.
3. Bước thứ nhất đến số 7, bước thứ hai đến số 8, bước thứ ba đến số 9.
4. Điểm dừng lại là số 9.

- **Phép tính:** $6 + 3 = 9$.

5. Một số tính chất quan trọng của phép cộng

Phép cộng có những tính chất đặc biệt giúp chúng ta tính toán nhanh hơn.

a. Tính chất giao hoán (Đổi chỗ)

Công thức: $a + b = b + a$

Giải thích: Khi chúng ta đổi chỗ các số hạng trong một phép cộng, kết quả (tổng) không thay đổi.

- **Ví dụ 1:**

- Ta có: $2 + 7 = 9$

- Khi đổi chỗ: $7 + 2 = 9$

- Vậy: $2 + 7 = 7 + 2$

- **Ví dụ 2:**

- Ta có: $5 + 4 = 9$

- Khi đổi chỗ: $4 + 5 = 9$

- Vậy: $5 + 4 = 4 + 5$

b. Cộng với số 0

Công thức: $a + 0 = 0 + a = a$

Giải thích: Bất kỳ số nào cộng với số 0 cũng bằng chính số đó.

- **Ví dụ 1:** $8 + 0 = 8$ (Có 8 cái kẹo, không thêm cái nào thì vẫn là 8 cái kẹo).

- **Ví dụ 2:** $0 + 5 = 5$

6. Bảng cộng trong phạm vi 10

Để tính toán nhanh hơn, các em hãy cố gắng ghi nhớ bảng cộng nhé!

Bảng cộng 1	Bảng cộng 2	Bảng cộng 3	Bảng cộng 4	Bảng cộng 5
$1 + 1 = 2$	$2 + 1 = 3$	$3 + 1 = 4$	$4 + 1 = 5$	$5 + 1 = 6$
$1 + 2 = 3$	$2 + 2 = 4$	$3 + 2 = 5$	$4 + 2 = 6$	$5 + 2 = 7$
$1 + 3 = 4$	$2 + 3 = 5$	$3 + 3 = 6$	$4 + 3 = 7$	$5 + 3 = 8$
$1 + 4 = 5$	$2 + 4 = 6$	$3 + 4 = 7$	$4 + 4 = 8$	$5 + 4 = 9$
$1 + 5 = 6$	$2 + 5 = 7$	$3 + 5 = 8$	$4 + 5 = 9$	$5 + 5 = 10$
$1 + 6 = 7$	$2 + 6 = 8$	$3 + 6 = 9$	$4 + 6 = 10$	
$1 + 7 = 8$	$2 + 7 = 9$	$3 + 7 = 10$		
$1 + 8 = 9$	$2 + 8 = 10$			
$1 + 9 = 10$				

7. Giải bài toán có lời văn

Phép cộng giúp chúng ta giải các bài toán trong cuộc sống hằng ngày. Để giải toán có lời văn, các em hãy làm theo các bước sau:

- Bước 1: Đọc kỹ đề bài.** Đọc thật chậm để hiểu đề bài cho biết gì và hỏi gì.
- Bước 2: Tóm tắt đề bài.** Tìm các số và từ khóa quan trọng như "thêm", "tất cả", "tổng cộng".
- Bước 3: Viết phép tính.** Dựa vào các thông tin đã tóm tắt để viết phép tính cộng cho phù hợp.

4. **Bước 4: Viết câu trả lời.** Trình bày câu trả lời đầy đủ, rõ ràng.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Lan có 4 cái bút chì. Mẹ mua cho Lan thêm 3 cái nữa. Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu cái bút chì?

- **Tóm tắt:**

- Có: 4 cái bút chì
- Thêm: 3 cái bút chì
- Tất cả: ? cái bút chì

- **Bài giải:**

- Phép tính: $4 + 3 = 7$
- Trả lời: Lan có tất cả 7 cái bút chì.

Ví dụ 2: Trong vườn có 5 cây táo và 5 cây cam. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây?

- **Tóm tắt:**

- Cây táo: 5 cây
- Cây cam: 5 cây
- Tất cả: ? cây

- **Bài giải:**

- Phép tính: $5 + 5 = 10$
- Trả lời: Trong vườn có tất cả 10 cây.

Chúc các em học tốt và yêu thích môn Toán nhé!

VIDOCU.COM